

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5360 /BTP-KTVB&QLXLVPHC
V/v ý kiến trả lời của Bộ Tư pháp
đối với kết quả rà soát VBQPPL liên quan
đến lĩnh vực pháp luật về XLVPHC

Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2025

Kính gửi:

- Bộ Công an;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai.



Sổ tay 01
sotaydths.com

Thực hiện Thông báo số 08-TB/BCĐTW ngày 08/8/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật thông báo kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật tại Phiên họp chuyên đề của Ban Chỉ đạo, trong đó có ý kiến chỉ đạo về việc trả lời, công khai ý kiến chính thức về các kiến nghị, phản ánh mà các bộ, ngành nhất trí không phải là khó khăn, vướng mắc do quy định pháp luật để các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có kiến nghị, phản ánh biết, Bộ Tư pháp đã rà soát và có ý kiến trả lời cụ thể các kiến nghị như sau:

1. Phản ánh, kiến nghị của Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng

Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng phản ánh, kiến nghị:

Điều 7 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định: “1. Việc lựa chọn áp dụng văn bản quy phạm pháp luật để xử phạt đối với hành vi vi phạm hành chính được thực hiện theo quy định tại Điều 156 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.”. Tuy nhiên, khoản 3 Điều 7 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 2 Điều 1 Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18/3/2025) quy định: “3. Thẩm quyền, thủ tục và biểu mẫu trong xử phạt vi phạm hành chính được áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực tại thời điểm xem xét, xử lý hành vi vi phạm.” Hiện nay, Điều 156 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật về nguyên tắc áp dụng pháp luật đã được thay thế bằng Điều 58 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025. Mặt khác, theo quy định tại khoản 2 Điều 58 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 thì “2. Văn bản quy phạm pháp luật được áp dụng đối với hành vi, sự kiện xảy ra tại thời điểm mà văn bản đó đang có hiệu lực. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật có quy định hiệu lực trở về trước thì áp dụng theo quy định đó.” Đề nghị làm rõ “hành vi tại thời

điểm mà văn bản đó đang có hiệu lực” không bao gồm “thẩm quyền, thủ tục và biểu mẫu” thì có bao gồm “các hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả” hay không? Vì khi xử lý hành vi vi phạm bao gồm: thẩm quyền, thủ tục, hình thức xử phạt, biểu mẫu áp dụng.

Bộ Tư pháp có ý kiến như sau:

Thứ nhất, Nghị định số 190/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 68/2025/NĐ-CP) và Nghị định số 120/2021/NĐ-CP đã sửa đổi khoản 3 Điều 7 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP theo hướng viện dẫn đến Điều 58 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Thứ hai, về nguyên tắc, văn bản quy phạm pháp luật áp dụng đối với hành vi vi phạm hành chính được thực hiện theo quy định tại Điều 58 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật: “*Văn bản quy phạm pháp luật được áp dụng đối với hành vi, sự kiện xảy ra tại thời điểm mà văn bản đó đang có hiệu lực*”. Điều này có nghĩa là, chế tài được áp dụng đối với hành vi vi phạm (gồm hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm) được thực hiện theo văn bản quy phạm pháp luật đang có hiệu lực tại thời điểm xảy ra hành vi vi phạm. Theo khoản 3 Điều 7 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 68/2025/NĐ-CP và Nghị định số 190/2025/NĐ-CP), thì chỉ thẩm quyền, thủ tục và biểu mẫu trong xử phạt vi phạm hành chính được áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực tại thời điểm xem xét, xử lý hành vi vi phạm.

2. Phản ánh, kiến nghị của Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An

Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An phản ánh, kiến nghị:

Theo quy định Luật Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định 118/2021/NĐ-CP quy định lập biên bản vi phạm hành chính chậm nhất 2 ngày kể từ ngày phát hiện; trong trường hợp vi phạm hành chính không thuộc thẩm quyền xử phạt của người lập biên bản thì biên bản và các tài liệu khác phải được chuyển cho người có thẩm quyền xử phạt trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi lập biên bản. Như vậy sẽ khó khăn đối với các trường hợp như: đối tượng kiểm tra chưa ký văn bản ủy quyền ký biên bản xử phạt, con dấu Công ty ở trụ sở, địa điểm phát hiện vi phạm ở nhà máy xa Công ty; hành vi vi phạm phát hiện vào các ngày nghỉ cuối tuần, ngày nghỉ lễ; đối tượng kiểm tra ở những khu vực xa trung tâm, đi lại khó khăn, một số nơi chưa đáp ứng điều kiện về cơ sở hạ tầng, kỹ thuật, thông tin. Một số hành vi vi phạm có biện pháp khắc phục hậu quả buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện vi phạm hành chính. Tuy nhiên chưa có hướng dẫn cụ thể để tính toán số lợi này. Một số hành vi vi phạm pháp luật môi trường có biện pháp xử phạt bổ sung: đình chỉ hoạt động của nguồn phát sinh chất thải.

Tuy nhiên trên thực tế khó áp dụng đình chỉ hoạt động đối với các đối tượng là trang trại chăn nuôi đặc biệt là lợn nái, bãi rác thải sinh hoạt, bệnh viện....

Bộ Tư pháp có ý kiến như sau:

(i) Về thời hạn chuyển biên bản vi phạm hành chính: Ngày 01/7/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 190/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP và Nghị định số 120/2021/NĐ-CP, trong đó đã sửa đổi, bổ sung quy định về thời hạn chuyển biên bản để khắc phục khó khăn trong thực tiễn¹.

(ii) Về vướng mắc khi xác định số lợi bất hợp pháp và thi hành hình thức xử phạt bổ sung nói chung và hình thức xử phạt bổ sung đình chỉ hoạt động có thời hạn nói riêng: Khoản 1 Điều 4 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020, 2025) giao Chính phủ quy định việc thi hành các hình thức xử phạt vi phạm hành chính, các biện pháp khắc phục hậu quả trong từng lĩnh vực quản lý nhà nước. Hiện nay, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 1688/QĐ-TTg ngày 06/8/2025 ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính, trong đó, giao các Bộ, cơ quan ngang Bộ, trong phạm vi quản lý nhà nước có trách nhiệm rà soát, xây dựng, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực, trình Chính phủ ban hành để phù hợp với Luật. Do vậy, trong quá trình sửa đổi, bổ sung các Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước, Bộ Tư pháp sẽ có ý kiến đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu quy định cụ thể về vấn đề này theo đúng quy định của khoản 1 Điều 4 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020, 2025).

3. Phản ánh, kiến nghị của Bộ Công an

Bộ Công an phản ánh, kiến nghị:

¹ Nghị định số 190/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung điểm a và điểm b khoản 9 Điều 12 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP như sau:

“a) Việc chuyển biên bản vi phạm hành chính và các tài liệu khác cho người có thẩm quyền để xử phạt phải được thực hiện trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày lập biên bản; trường hợp biên bản được lập tại vùng sâu, vùng xa, biên giới, miền núi, hải đảo mà việc đi lại gặp khó khăn thì thời hạn chuyển không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày lập biên bản;

b) Trường hợp vi phạm hành chính xảy ra trên biển hoặc trên tàu bay, tàu biển, phương tiện thủy nội địa, tàu hỏa, thì người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính hoặc người chỉ huy tàu bay, thuyền trưởng, trưởng tàu hoặc người được chỉ huy tàu bay, thuyền trưởng, trưởng tàu giao nhiệm vụ tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 4 Điều này và chuyển cho người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày vào đến bờ hoặc ngày tàu bay, tàu biển, phương tiện thủy nội địa, tàu hỏa về đến sân bay, bến cảng, nhà ga. Trường hợp tại thời điểm vào đến bờ, về đến sân bay, bến cảng, nhà ga mà chưa lập được biên bản vi phạm hành chính, thì thực hiện lập biên bản vi phạm hành chính và thời hạn chuyển biên bản được thực hiện theo quy định tại điểm a khoản này”.

3.1. Quy định thời hiệu xử lý vi phạm giao thông (01 năm) chưa hợp lý. Do một số cá nhân, tổ chức, chủ phương tiện khi nhận được thông báo vi phạm giao thông đã cố tình trốn tránh, không nhận thông báo hoặc đã nhận được thông báo nhưng chờ hết thời hiệu xử lý mới đến cơ quan Công an giải quyết và việc xác minh, làm rõ hành vi trốn tránh chưa có quy định cụ thể, rõ ràng dẫn đến khó khăn trong áp dụng, thực hiện pháp luật.

Bộ Tư pháp có ý kiến như sau:

Một trong những nguyên tắc trong xử lý vi phạm hành chính là *mọi hành vi vi phạm hành chính phải được phát hiện, ngăn chặn kịp thời; việc xử phạt vi phạm hành chính được tiến hành nhanh chóng, đúng pháp luật*, đặc biệt là trong bối cảnh hiện nay, các cơ quan nhà nước tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ, cải tiến phương thức quản lý điều hành. Có thể nói, việc ứng dụng công nghệ thông tin vào thủ tục xử phạt vi phạm hành chính đã và đang tạo điều kiện thuận lợi cho lực lượng chức năng, đặc biệt là lực lượng cảnh sát giao thông trong việc phát hiện và xử lý ngay tại thời điểm vi phạm hoặc ngay sau khi phát hiện qua hệ thống giám sát nhằm xử lý triệt để các hành vi vi phạm. Bên cạnh đó, điểm d khoản 1 Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020, 2025) cũng đã quy định về tính thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính như sau: *Trong thời hạn được quy định tại điểm a và điểm b khoản này mà cá nhân, tổ chức cố tình trốn tránh, cản trở việc xử phạt thì thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính được tính lại kể từ thời điểm chấm dứt hành vi trốn tránh, cản trở việc xử phạt.*

3.2. Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định trường hợp vi phạm hành chính được phát hiện bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ thì phải lập biên bản. Tuy nhiên, quy định này chưa khả thi do các lực lượng chức năng đang hướng tới sử dụng tối đa phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ để phát hiện vi phạm hành chính. Kết quả ghi nhận được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ rất rõ ràng, khách quan, trung thực nên việc lập biên bản là không cần thiết.

Bộ Tư pháp có ý kiến như sau:

Về nguyên tắc, Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020, 2025) quy định thủ tục không lập biên bản chỉ áp dụng đối với các hành vi đơn giản, rõ ràng, ít nghiêm trọng và có mức tiền phạt thấp, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho lực lượng xử phạt tại chỗ. Việc mở rộng phạm vi áp dụng hình thức xử phạt không lập biên bản, đặc biệt khi phát hiện qua phương tiện, thiết bị kỹ thuật, nghiệp vụ là chưa thực sự phù hợp. Mặc dù dữ liệu thu được từ thiết bị kỹ thuật, nghiệp vụ có tính khách quan, nhưng biên bản vi phạm hành chính vẫn là căn cứ pháp lý quan trọng, ghi nhận đầy đủ thời gian, địa điểm, hành vi vi phạm và tạo cơ sở cho người vi phạm thực hiện quyền giải

trình, khiếu nại. Hiện nay, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2025 và Nghị định số 190/2025/NĐ-CP đã bổ sung quy định về lập biên bản điện tử có xác thực hoặc sử dụng dữ liệu định danh, phù hợp với yêu cầu xử lý nhanh, hiện đại nhưng vẫn đảm bảo đầy đủ quy trình pháp lý theo luật định.

3.3. Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ có quy định về nội dung trừ điểm giấy phép lái xe. Tuy nhiên, Luật Xử lý vi phạm hành chính chưa quy định “trừ điểm giấy phép lái xe” là hình thức xử phạt bổ sung.

Bộ Tư pháp có ý kiến như sau:

Hiện nay, nhiều văn bản quy phạm pháp luật trong các lĩnh vực quản lý nhà nước quy định các biện pháp quản lý nhà nước khác nhau phù hợp với lĩnh vực quản lý. Quy định “trừ điểm giấy phép lái xe” là một biện pháp quản lý việc chấp hành pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ của người lái xe theo quy định của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Vì vậy, Bộ Tư pháp cho rằng, việc quy định đưa biện pháp quản lý nhà nước thành hình thức xử phạt trong xử lý vi phạm hành chính, trong đó, có đề xuất “trừ điểm giấy phép lái xe” là hình thức xử phạt bổ sung tại Luật Xử lý vi phạm hành chính cần được xem xét, đánh giá kỹ lưỡng, toàn diện trong mối quan hệ với các quy định pháp luật khác có liên quan khi nghiên cứu sửa đổi toàn diện Luật Xử lý vi phạm hành chính.

4. Phản ánh, kiến nghị của Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh

Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh phản ánh, kiến nghị:

Điều 15 Thông tư 18/2023/TT-BTC ngày 21/3/2023 của Bộ Tài chính quy định trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị: “1. *Kho bạc Nhà nước có trách nhiệm tổ chức thu tiền phạt theo đúng quyết định xử phạt vi phạm hành chính của người có thẩm quyền, đảm bảo hạch toán đầy đủ, kịp thời và quản lý chặt chẽ số tiền thu phạt vi phạm hành chính. Định kỳ hàng tháng, Kho bạc Nhà nước có trách nhiệm gửi cho cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định xử phạt bảng kê thu tiền phạt chi tiết trong đó có tiền chậm nộp (nếu có) theo từng cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định xử phạt để đối chiếu. 2. Sau khi nhận được bảng kê thu tiền phạt chi tiết do Kho bạc Nhà nước gửi, cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định xử phạt có trách nhiệm đối chiếu về số liệu thu tiền phạt, theo dõi, kiểm tra việc nộp tiền phạt vi phạm hành chính, tiền chậm nộp (nếu có) của cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính. Trường hợp phát sinh số liệu thu tiền phạt không khớp đúng, cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định xử phạt có văn bản gửi Kho bạc Nhà nước để xử lý theo quy định”* Tuy nhiên tại Thông tư không quy định chế tài xử lý nếu thực hiện không đảm bảo trách nhiệm. Điều 22 Nghị định 19/2020/NĐ-CP (được sửa đổi bởi Khoản

12 Điều 1 Nghị định 93/2025/NĐ-CP) quy định về các hành vi vi phạm trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, cũng không quy định hành vi “thu tiền phạt không đúng, không đầy đủ theo quy định”.

Bộ Tư pháp có ý kiến như sau:

Điều 22 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2019 của Chính phủ về Kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 93/2025/NĐ-CP) chỉ quy định về một số hành vi vi phạm có tính chất đặc thù trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Đối với hành vi “*thu tiền phạt không đúng, không đầy đủ theo quy định*” chưa được quy định tại Nghị định số 19/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 93/2025/NĐ-CP), tuy nhiên, hành vi này là hành vi vi phạm trong thi hành công vụ của cán bộ, công chức, viên chức nên có thể xem xét, xử lý kỷ luật theo quy định pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức. Trong thời gian tới, khi sửa đổi, bổ sung Nghị định số 19/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 93/2025/NĐ-CP), Bộ Tư pháp sẽ phối hợp các cơ quan có liên quan nghiên cứu, đánh giá kỹ lưỡng về việc bổ sung hành vi nêu trên nếu cần thiết.

5. Phản ánh, kiến nghị của Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai

Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai phản ánh, kiến nghị:

Tại điểm d khoản 5a Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020, 2025) quy định: “*Hàng hóa khác không thể niêm phong theo quy định của pháp luật*”. Tuy nhiên chưa có quy định cụ thể thế nào là “hàng hóa khác không thể niêm phong” nên còn gặp khó khăn, vướng mắc đối với việc niêm phong tang vật là lâm sản (gỗ, vầu, nứa). Đề xuất có giải thích từ ngữ cụ thể về các thuật ngữ nêu trên để làm căn cứ thực hiện.

Bộ Tư pháp có ý kiến như sau:

Việc xác định hàng hóa khác không thể niêm phong cần căn cứ vào thực tế vụ việc cụ thể và loại hàng hóa, số lượng hàng hóa là tang vật vi phạm thì người có thẩm quyền mới xác định được việc không thể niêm phong được hàng hóa đó. Ví dụ: Theo phản ánh, kiến nghị mà Quý Sở đã nêu, nếu vụ việc hàng hóa vi phạm là 01 khối lượng gỗ nhỏ thì thực tế có thể thực hiện việc niêm phong được, tuy nhiên, trong trường hợp khối lượng gỗ lớn thì có thể sẽ không thể niêm phong được. Do vậy, Bộ Tư pháp nhận thấy, đề xuất có giải thích từ ngữ cụ thể về các thuật ngữ nêu trên để làm căn cứ thực hiện sẽ khó bảo đảm tính khả thi và không bao quát hết các trường hợp trong thực tiễn. Quá trình áp dụng cần các cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, đánh giá trên cơ sở các yếu tố khách quan của vụ việc, bảo đảm đúng quy định pháp luật.

Trên đây là ý kiến của Bộ Tư pháp về việc trả lời, công khai ý kiến chính thức đối với các phản ánh, kiến nghị được xác định “không phải là khó khăn, vướng mắc do quy định pháp luật” để các cơ quan, được biết.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý (để đăng tải công khai);
- Vụ Công tác xây dựng VBQPPL (để phối hợp);
- Lưu: VT, Cục KTVB&QLXLVPHC(3b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Sổ tay 01
sotaydths.com

Đặng Hoàng Oanh